TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1236/2019/QĐST-HNGĐ	*Tân Bình, ngày 23 tháng 12 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1084/2019/HNST ngày 03 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Cao Thị Lan H, sinh năm 1985

Địa chỉ thường trú: Chung cư 1 B, Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: Chung cư C, đường A, phường T, quận T1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Vũ Đức N, sinh năm 1978

Địa chỉ thường trú: Chung cư 1 B, Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Bà Cao Thị Lan H và ông Vũ Đức N có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Đây là yêu cầu về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 2 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà H và ông Nc ó địa chỉ cư trú ở quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 34 quyển số 01 ngày 20/4/2009 do Ủy ban nhân dân phường V, thành phố N1, tỉnh N2 cấp thì bà H và ông N là vợ chồng hợp pháp, nay cả hai xin được công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời trình bày của bà H và ông N thì hai bên đều thừa nhận quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do hai bên không cùng quan điểm, không có tiếng nói chung nên vợ chồng không còn hòa thuận. Mặc dù hai bên đã cố gắng tìm cách giải quyết mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Nay cảm thấy không còn tình cảm với nhau, không thể hàn gắn để sống chung

được nên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống. Xét thấy sự thỏa thuận của hai bên là hoàn toàn tự nguyện và không trái luật nên được công nhận.

[4] Về con chung: Có hai con chung tên Vũ Thu Bảo C1, sinh ngày 02/02/2010 và Vũ Bảo H1, sinh ngày 11/9/2018. Bà H và ông N thỏa thuận bà H sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và ông Nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 12.000.000 (mười hai triệu) đồng cho cả hai con (mỗi con 6.000.000 đồng/tháng). Bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 12/2019 cho đến khi các con lần lượt đủ 18 tuổi. Xét thấy hai bên tự nguyện thỏa thuận, phù hợp với nguyện vọng của con, không trái quy định của pháp luật nên được công nhận.

[5] Về tài sản chung: Hai bên yêu cầu tự thỏa thuận.

[6] Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

[7] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí là 300.000 *(Ba trăm ngàn)* đồng do bà Cao Thị Lan H và ông Vũ Đức N mỗi người chịu ½ .

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Cao Thị Lan H và ông Vũ Đức N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Cao Thị Lan H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung tên Vũ Thu Bảo C1 và Vũ Bảo H1. Ông Vũ Đức N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 12.000.000 (mười hai triệu) đồng/tháng cho cả hai con (mỗi con 6.000.000 (sáu triệu) đồng/tháng). Bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 12/2019 cho đến khi các con lần lượt đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bà Cao Thị Lan H có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con cho đến khi thi hành án xong, ông Vũ Đức N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Ông Vũ Đức N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng bà Cao Thị Lan H và ông Vũ Đức N mỗi người chịu ½, được cấn trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà đương sự đã nộp theo biên lai số AA/2018/0039409 ngày 22/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- UBND phường V;
- Lưu hồ sơ.

Trương Lê Diễm Thúy